



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
1	3711	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÂY ĐÁNH CANH(6,35MM/1/4")	2,597,400	8%
2	4131	METAL CUTTER(185MM)	MÂY CẮT KIM LOẠI(185MM)	10,285,920	8%
3	4327	JIG SAW	MÂY CUA LONG	2,223,720	8%
4	4328	JIG SAW	MÂY CUA LONG	2,415,960	8%
5	6412	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	1,728,000	8%
6	6413	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	1,749,600	8%
7	6501	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÂY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	2,959,200	8%
8	6906	IMPACT WRENCH(19MM)	MÂY SIẾT BU LÔNG(19MM)	17,759,520	8%
9	6952	IMPACT DRIVER	MÂY BẮT VÍT	7,372,080	8%
10	9032	BELT SANDER(9MMMX533MM)	MÂY CHÀ NHAM VÒNG(9MMMX533MM)	6,170,040	8%
11	9403	BELT SANDER(100MMMX610MM)	MÂY CHÀ NHAM BĂNG(100MMMX610MM)	9,832,320	8%
12	9741	WHEEL SANDER(100MMMX120MM)	MÂY CHÀ NHAM(100MMMX120MM)	12,372,480	8%
13	9910	BELT SANDER(76MMMX457MM)	MÂY CHÀ NHAM BĂNG(76MMMX457MM)	4,582,440	8%
14	1805N	POWER PLANER(155MM)	MÂY BẢO(155MM)	15,468,840	8%
15	1911B	POWER PLANER(110MM)	MÂY BẢO(110MM)	9,650,880	8%
16	2012NB	PLANER(304MM)	MÂY BẢO(304MM)	26,241,840	8%
17	2107FK	PORTABLE BAND SAW(120MMX120MM)	MÂY CUA VÒNG(120MMX120MM)	15,128,640	8%
18	2704N	TABLE SAW(260MM)	MÂY CUA BÀN(260MM)	31,957,200	8%
19	4100KB	DUSTLESS CUTTER(125MM)	MÂY CẮT BÀ/GACH(125MM)	3,902,040	8%
20	4100NH	CUTTER(110 MM)	MÂY CẮT BÀ/GACH(110MM)	2,982,960	8%
21	4100NH2	CUTTER(110-125MM)	MÂY CẮT BÀ/GACH(110-125MM)	3,436,560	8%
22	4100NH3	CUTTER(110MM)	MÂY CẮT BÀ/GACH(110MM)	2,538,000	8%
23	4107R	CUTTER(180MM)	MÂY CẮT BÀ/GACH(180MM)	13,949,280	8%
24	4112HS	ANGLE CUTTER(305MM)	MÂY CẮT GÓC(305MM)	20,390,400	8%
25	4114S	ANGLE CUTTER(355MM)	MÂY CẮT GÓC(355MM)	19,017,720	8%
26	4350CT	JIG SAW	MÂY CUA LONG	5,228,280	8%
27	5806B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÂY CUA Đĩa(185MM)	3,769,200	8%
28	6905H	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÂY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	10,411,200	8%
29	6922NB	SHEAR WRENCH	MÂY SIẾT CẮT BU LÔNG	58,186,080	8%
30	6924N	SHEAR WRENCH	MÂY SIẾT CẮT BU LÔNG	80,412,480	8%
31	9035H	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	1,985,040	8%
32	9237C	POLISHER(180MM)	MÂY ĐÁNH BÓNG(180MM)	7,959,600	8%
33	9500NB	ANGLE GRINDER(100MM/570W/TOGGLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC ĐUÔI)	3,564,000	8%
34	9553B	ANGLE GRINDER(100MM/710W/TOGGLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC ĐUÔI)	1,652,400	8%
35	9553NB	ANGLE GRINDER(100MM/710W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC TRƯỚC)	1,652,400	8%
36	9556HB	ANGLE GRINDER(100MM/840W/TOGGLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC ĐUÔI)	1,987,200	8%
37	9556HN	ANGLE GRINDER(100MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỚC)	1,987,200	8%
38	9556HP	ANGLE GRINDER(100MM/840W/PADDLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC BÓP)	2,052,000	8%
39	9558HN	ANGLE GRINDER(125MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỚC)	2,095,200	8%
40	9565CVR	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỚC)	4,491,720	8%
41	9924DB	BELT SANDER(76MMMX610MM)	MÂY CHÀ NHAM BĂNG(76MMMX610MM)	8,483,400	8%
42	AC001GZ	CORDESS AIR COMPRESSOR(BL)(40V MAX)	MÂY NÉN KHÍ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13,745,160	8%
43	AF201Z	PIN NAILER	MÂY BẮN ĐINH DÙNG HƠI	2,688,120	8%
44	AF301Z	PNEUMATIC NAILER	MÂY BẮN ĐINH DÙNG HƠI	1,316,520	8%
45	AF353	PNEUMATIC PIN NAILER	MÂY BẮN ĐINH DÙNG HƠI	3,255,120	8%
46	AF504Z	PNEUMATIC BRAD NAILER	MÂY BẮN ĐINH DÙNG HƠI	1,634,040	8%
47	AS001GZ01	CORDESS DUST BLOWER(BL)(40V MAX)	MÂY THỔI BỤI DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6,510,240	8%
48	AT1022AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÂY BẮN GHIM DÙNG HƠI	1,384,560	8%
49	AT1422AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÂY BẮN GHIM DÙNG HƠI	1,407,240	8%
50	B0001CGZ	RANDOM ORBITAL SANDER(AWS/BL)(40V MAX)	MÂY CHÀ NHAM QUỖ ĐẠO DÙNG PIN(AWS/BL)	7,473,600	8%
51	B0003CGZ	RANDOM ORBITAL SANDER(AWS/BL)(40V MAX)	MÂY CHÀ NHAM QUỖ ĐẠO DÙNG PIN(AWS/BL)	7,473,600	8%
52	B0005CGZ	RANDOM ORBITAL MINI SANDER(AWS/BL)(40V MAX)	MÂY CHÀ NHAM QUỖ ĐẠO MINI DÙNG PIN(AWS/BL)	7,473,600	8%
53	B0007CGZ	CORDESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL)(40V MAX)	MÂY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(93X185MM/BL)	7,538,400	8%
54	B03710	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	1,987,200	8%
55	B03711	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	2,393,280	8%
56	B04510H	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	1,814,400	8%
57	B04557	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	2,041,200	8%
58	B04558	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	2,529,360	8%
59	B04565	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	2,642,760	8%
60	B04901	FINISHING SANDER	MÂY CHÀ NHAM RUNG	6,056,640	8%
61	B05041	RANDOM ORBIT SANDER	MÂY CHÀ NHAM QUỖ ĐẠO	3,924,720	8%
62	B06030	RANDOM ORBIT SANDER	MÂY CHÀ NHAM QUỖ ĐẠO	5,541,480	8%
63	B5001GZ01	CORDESS BELT SANDER(76MM X 533MM/BL)(40V MAX)	MÂY CHÀ NHAM BĂNG DÙNG PIN(76MM X 533MM/BL)	10,955,520	8%
64	B5002GZ	CORDESS PIPE BELT SANDER(125MM/BL)(40V MAX)	MÂY CHÀ NHAM BĂNG CHO ỐNG DÙNG PIN(125MM/BL)	11,296,800	8%
65	CA5000X	ALUMINUM GROOVE CUTTER(118MM)	MÂY CẮT Rãnh HỘP KIM NHÔM(118MM)	13,495,680	8%
66	CE300DZ	CORDESS CUTTER(85MM)(10.8V)	MÂY CẮT DÙNG PIN(85MM)(10.8V)	3,088,800	8%
67	CE301DSYE	CORDESS CUTTER(85MM)(12V MAX)	MÂY CẮT DÙNG PIN(12V MAX)	5,784,480	8%
68	CE301DZ	CORDESS CUTTER(85MM)(12V MAX)	MÂY CẮT DÙNG PIN(12V MAX)	3,471,120	8%
69	CE001GZ01	CORDESS POWER CUTTER(355MM/BL)(40V MAX)	MÂY CẮT BÉ TÔNG DÙNG PIN(355MM/BL)(40V MAX)	26,003,160	8%
70	CE002GZ	CORDESS POWER CUTTER(355MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÂY CẮT BÉ TÔNG DÙNG PIN(355MM/AWS/BL)(40V MAX)	34,246,800	8%
71	CE003GZ01	CORDESS POWER CUTTER(230MM/BL)(40V MAX)	MÂY CẮT BÉ TÔNG DÙNG PIN(230MM/BL)(40V MAX)	21,081,600	8%
72	CE004GZ	CORDESS POWER CUTTER(305MM/BL)(40V MAX)	MÂY CẮT BÉ TÔNG DÙNG PIN(305MM/BL)(40V MAX)	17,079,120	8%
73	CF001GZ	CORDESS FAN(235MM)(40V MAX)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(235MM)(40V MAX)	3,924,720	8%
74	CF002GZ	CORDESS FAN(330MM)(40V MAX/AC)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(330MM)(40V MAX/AC)	4,729,320	8%
75	CF003GZ	CORDESS FAN (450MM/40V MAX/18V/AC)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(450MM/40V MAX/18V/AC)	13,745,160	8%
76	CF101DZ	CORDESS FAN(12V MAX)	QUẠT DÙNG PIN(12V MAX)	2,291,760	8%
77	CG100DZA	CORDESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(12V MAX)	6,396,840	8%
78	CG100DZB	CORDESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(12V MAX)	6,646,320	8%
79	CL001G128	CORDESS CLEANER(BLACK/HEPA FILTER/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU ĐEN/BỘ LỌC HEPA/BL)	5,205,600	8%
80	CL001G129	CORDESS CLEANER(WHITE/HEPA FILTER/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU TRẮNG/BỘ LỌC HEPA/BL)	5,205,600	8%
81	CL002G201	CORDESS CLEANER(BLUE/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU XANH/BL)(40V MAX)	5,149,440	8%
82	CL002G203	CORDESS CLEANER(BLACK/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU ĐEN/BL)(40V MAX)	5,205,600	8%
83	CL002G207	CORDESS CLEANER(WHITE/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU TRẮNG/BL)(40V MAX)	5,205,600	8%
84	CL003G209	CORDESS CLEANER(BLACK/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU ĐEN/BL)(40V MAX)	5,568,480	8%
85	CL003G214	CORDESS CLEANER(SNOW WHITE/BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU TRẮNG TUYỆT/BL)(40V MAX)	5,568,480	8%
86	CL004GZ	CORDESS CLEANER(BL)(40V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7,372,080	8%
87	CL100DZ	CORDESS CLEANER(10.8V)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(10.8V)	820,800	8%
88	CL106FDSYW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3,516,480	8%
89	CL106FDWY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2,926,800	8%
90	CL106FDWYW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2,926,800	8%
91	CL106FDZ	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1,407,240	8%
92	CL106FDZW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1,407,240	8%
93	CL107FDSYW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	4,082,400	8%
94	CL107FDWY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3,267,000	8%
95	CL107FDZW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1,883,520	8%
96	CL108FDSAP	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3,586,680	8%
97	CL108FDSYW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	4,174,200	8%
98	CL108FDZ	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2,019,600	8%
99	CL108FDZW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2,041,200	8%
100	CL117FDX1	CORDESS CLEANER(BLUE CAPSULE)(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI XANH/BL)	3,493,800	8%
101	CL117FDX4	CORDESS CLEANER(GREEN CAPSULE)(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI XANH/BL)	3,493,800	8%
102	CL117FDX7	CORDESS CLEANER(PURPLE CAPSULE)(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI XANH/BL)	3,493,800	8%
103	CL121DZ	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3,232,440	8%
104	CL183DZ	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	1,475,280	8%
105	CL200FDSA	CORDESS CLEANER(BL)(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	5,875,200	8%
106	CL200FDZ	CORDESS CLEANER(BL)(12V MAX)	MÂY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	2,916,000	8%
107	CLX224S	COMBO KIT(TD110D+DF333D+BL1016*2+DC10SB)	BỘ SẢN PHẨM(TD110D+DF333D+BL1016*2+DC10SB)	5,346,000	8%
108	CLX225SX1	COMBO KIT(DF333D+TM30D+BL1016*2+DC10SB)	BỘ SẢN PHẨM(DF333D+TM30D+BL1016*2+DC10SB)	6,555,600	8%
109	CLX228SX	COMBO KIT(HP333D+TD110D+BL1016*2+DC10SB)	BỘ SẢN PHẨM(HP333D+TD110D+BL1016*2+DC10SB)	5,626,800	8%
110	CP100DZ	CORDESS MULTI CUTTER(12V MAX)	MÂY CẮT ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	1,611,360	8%
111	C5002GZ01	CORDESS METAL CUTTER(185MM/BL)(40V MAX)	MÂY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(185MM/BL)(40V MAX)	16,840,440	8%
112	C5004GZ	CORDESS METAL CUTTER(150MM/BL)(40V MAX)	MÂY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(40V MAX)	11,232,000	8%
113	CW001GZ01	CORDESS COOLER & WARMER BOX(20L)(40V/18V)	MÂY LẠM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(20L)(40V/18V)	22,906,800	8%
114	CW002GZ01	CORDESS COOLER & WARMER BOX(50L)(40V/18V)	MÂY LẠM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(50L)(40V/18V)	35,392,680	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
115	CW003G201	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(7L)(40V/18V)	MÁY LÀM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(7L)(40V/18V)	23,145,480	8%
116	CW004GZ	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(25L)(40V/18V)	MÁY LÀM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(25L)(40V/18V)	28,634,040	8%
117	DA001GZ	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(BL)(40V MAX)	17,759,520	8%
118	DA300	ANGLE DRILL(10MM)	MÁY KHOAN GÓC	7,791,120	8%
119	DA332DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2,756,160	8%
120	DA333DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2,461,320	8%
121	DA5180Z	CORDLESS DUST BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5,319,000	8%
122	DB0180Z	CORDLESS RANDOM ORBIT SANDER(18V)	MÁY CHÀ NHẠM QUỲ ĐAO TRƠN DÙNG PIN(18V)	4,340,520	8%
123	DB0380Z	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG DÙNG PIN(93X185MM/BL)(18V)	3,902,040	8%
124	DB0381Z	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/AWS)	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG DÙNG PIN(93X185MM/AWS)	4,378,320	8%
125	DB0480Z	CORDLESS FINISHING SANDER(RESin BASE/HOC)	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG DÙNG PIN(ĐẾ NHỰA/L)	3,028,320	8%
126	DB0481Z	CORDLESS FINISHING SANDER(RESin BASE/CL)	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG DÙNG PIN(ĐẾ NHỰA/L)	2,801,520	8%
127	DB0482Z	CORDLESS FINISHING SANDER(ALUMINIUM BASE)	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG DÙNG PIN(ĐẾ NHÔM/L)	2,914,920	8%
128	DBS180Z	CORDLESS BELT SANDER(9MM X 533MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHẠM BĂNG DÙNG PIN(9MM X 533MM/BL)(18V)	8,120,520	8%
129	DCC500RTE	CORDLESS CUTTER(125MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(125MM/AWS/BL)(18V)	12,744,000	8%
130	DCC500Z	CORDLESS CUTTER(125MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(125MM/AWS/BL)(18V)	5,693,760	8%
131	DCE090X2	CORDLESS POWER CUTTER(230MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DÙNG PIN(230MM/BL)(18V)	19,958,400	8%
132	DCF102Z	CORDLESS FAN(180MM)(18V)	QUẠT DÙNG PIN(180MM)(18V)	2,688,120	8%
133	DCF201Z	CORDLESS FAN(250MM)(18V/14.4V)	QUẠT DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(250MM)(18V/14.4V)	2,892,240	8%
134	DCF203Z	CORDLESS FAN(235MM)(18V)	QUẠT DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(235MM)(18V)	3,607,200	8%
135	DCF301Z	CORDLESS FAN(330MM)(18V/14.4V/AC)	QUẠT DÙNG PIN(330MM)(18V/14.4V/AC)	4,536,000	8%
136	DCG180Z	CORDLESS CAULKING GUN(18V)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(18V)	6,396,840	8%
137	DCG180ZB	CORDLESS CAULKING GUN(18V)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(18V)	7,246,800	8%
138	DCL180FRFW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	6,238,080	8%
139	DCL180FZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	1,860,840	8%
140	DCL180RT	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	4,536,000	8%
141	DCL180ZB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	1,771,200	8%
142	DCL182FRFW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	6,759,720	8%
143	DCL182FZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	2,370,600	8%
144	DCL182SYW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	4,605,120	8%
145	DCL182Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	2,246,400	8%
146	DCL182ZB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	2,268,000	8%
147	DCL184Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	3,561,840	8%
148	DCL281FZW	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	4,060,800	8%
149	DCL282FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	4,015,440	8%
150	DCL284FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	4,956,120	8%
151	DCL284FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	4,956,120	8%
152	DCL285FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5,182,920	8%
153	DCL285FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5,182,920	8%
154	DCL286FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5,693,760	8%
155	DCL286FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5,693,760	8%
156	DCO181RTJ	CORDLESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÁY CẮT THÁCH CAO DÙNG PIN(BL)(18V)	12,599,280	8%
157	DCO181Z	CORDLESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÁY CẮT THÁCH CAO DÙNG PIN(BL)(18V)	5,896,800	8%
158	DCS232T	PETROL CHAIN SAW(22.2ML/250MM/2ST/91PX)	MÁY CUA XÍCH CHẠY XĂNG(22.2ML/250MM/2ST/91PX)	6,351,480	8%
159	DCS350Z	CORDLESS METAL CUTTER(136MM)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(136MM)(18V)	4,854,600	8%
160	DCS551Z	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7,292,160	8%
161	DCS553Z	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7,382,880	8%
162	DCU180Z	CORDLESS POWERED WHEELBARRROW(BL)(18V)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(BL)(18V)	27,489,240	8%
163	DCU601Z	CORDLESS POWERED WHEELBARRROW(FLAT CA)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG)	181,072,800	8%
164	DCU602Z	CORDLESS POWERED WHEELBARRROW(BUCKET)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG)	181,072,800	8%
165	DCU603Z	CORDLESS POWERED WHEELBARRROW(BUCKET)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG)	152,712,000	8%
166	DCU604Z	CORDLESS POWERED WHEELBARRROW(FRAME)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG)	147,258,000	8%
167	DCU605Z	CORDLESS POWERED WHEELBARRROW(FLAT B)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG)	137,440,800	8%
168	DCX201AL	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE L W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE L VỚI BL	9,163,800	8%
169	DCX201AM	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE M W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE M VỚI BL	9,163,800	8%
170	DCX201AS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE S W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE S VỚI BL	9,163,800	8%
171	DCX201AXL	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XL W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE XL VỚI BL	9,163,800	8%
172	DCX201AXS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XS W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE XS VỚI BL	9,163,800	8%
173	DCX201BM	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE M W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE M VỚI BL	6,147,360	8%
174	DCX201BS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE S W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE S VỚI BL	6,147,360	8%
175	DCX201BSX	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XS W	ÁO LAM ẨM DÀI TAY DÙNG PIN SIZE XS VỚI BL	6,147,360	8%
176	DDA350Z	CORDLESS ANGLE DRILL (18V)	MÁY KHOAN GÓC DÙNG PIN(18V)	8,279,280	8%
177	DDA450Z	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN GÓC DÙNG PIN(BL)(18V)	7,972,560	8%
178	DDA460ZK	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN GÓC DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	16,217,280	8%
179	DDF083Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3,277,800	8%
180	DDF453SYE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	7,088,040	8%
181	DDF453Z	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	1,838,160	8%
182	DDF482RFE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	9,265,320	8%
183	DDF482Z	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	2,869,560	8%
184	DDF484RFE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	10,195,200	8%
185	DDF484RTE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12,372,480	8%
186	DDF484Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3,855,600	8%
187	DDF485SFE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	8,755,560	8%
188	DDF485Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3,028,320	8%
189	DDF486RTE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	14,889,960	8%
190	DDF486Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6,737,040	8%
191	DDF487RFL	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	9,469,440	8%
192	DDF487Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3,096,360	8%
193	DDF489RTJ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	13,631,760	8%
194	DDF489Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5,625,720	8%
195	DDF490Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	2,700,000	8%
196	DDF491RTJ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	13,413,600	8%
197	DDF491Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3,736,800	8%
198	DDF491ZJ01	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5,702,400	8%
199	DDG460ZX4	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÁY KHOAN ĐẤT DÙNG PIN(BL)(18VX2)	16,897,680	8%
200	DDG461Z	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÁY KHOAN ĐẤT DÙNG PIN(BL)(18VX2)	7,689,600	8%
201	DF001GM201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	21,887,280	8%
202	DF001GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7,995,240	8%
203	DF002GA201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	12,724,560	8%
204	DF002GD201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	16,953,840	8%
205	DF002GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	5,024,160	8%
206	DF003GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8,891,640	8%
207	DF012DSE	CORDLESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(7.2V)	5,092,200	8%
208	DF012DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(7.2V)	2,506,680	8%
209	DF0300	DRIVER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10MM)	1,512,000	8%
210	DF030DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3,436,560	8%
211	DF030DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	1,475,280	8%
212	DF032DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6,306,120	8%
213	DF032DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3,073,680	8%
214	DF033DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1,497,960	8%
215	DF330DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3,312,360	8%
216	DF330DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	1,611,360	8%
217	DF332DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6,056,640	8%
218	DF332DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3,209,760	8%
219	DF333DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4,820,040	8%
220	DF333DSYE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4,082,400	8%
221	DF333DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1,497,960	8%
222	DFJ214AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V)	ÁO KHOÁC LÀM MÁT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V)	5,702,400	8%
223	DFJ214CL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V)	ÁO KHOÁC LÀM MÁT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V)	5,702,400	8%
224	DFN350Z	CORDLESS BRAD NAILER(35MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(35MM)(18V)	12,951,360	8%
225	DFR452Z	CORDLESS AUTO FEED SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VÁN VÍT CUỘN DÙNG PIN(BL)(18V)	9,752,400	8%
226	DFR551Z	CORDLESS AUTO FEED SCREWDRIVER(18V)	MÁY VÁN VÍT CUỘN DÙNG PIN(18V)	9,979,200	8%
227	DFS251Z	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6,974,640	8%
228	DFS452Z	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6,974,640	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
229	DFV210AL	CORDLESS FAN VEST SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LAM MẶT DỪNG PIN S	4,363,200	8%
230	DFV214A01	CORDLESS FAN VEST SIZE S-L(BL)(18V/14.4V/12V)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LAM MẶT DỪNG PIN S	3,780,000	8%
231	DG000G202	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN ĐÀT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	18,576,000	8%
232	DG000G2Z	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN ĐÀT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,452,000	8%
233	DGA402RME	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	10,479,240	8%
234	DGA402RT	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	6,350,400	8%
235	DGA402Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	3,141,720	8%
236	DGA404RTJ2	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	13,517,280	8%
237	DGA404Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	5,365,440	8%
238	DGA406RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	13,693,320	8%
239	DGA406Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	5,564,160	8%
240	DGA408RTJ1	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC B	14,322,960	8%
241	DGA408ZX1	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC B	5,943,240	8%
242	DGA414RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	15,015,240	8%
243	DGA414Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC T	6,929,280	8%
244	DGA418RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC B	15,242,040	8%
245	DGA418Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC B	6,951,960	8%
246	DGA419RTJ	CORDLESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC B	15,355,440	8%
247	DGA419Z	CORDLESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TÁC B	7,088,040	8%
248	DGA506RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC T	13,803,480	8%
249	DGA506Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC T	5,706,720	8%
250	DGA508RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC B	14,549,760	8%
251	DGA508Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC B	6,079,320	8%
252	DGA518RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC B	15,242,040	8%
253	DGA518Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC B	7,133,400	8%
254	DGA519Z	CORDLESS GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TÁC B	7,518,960	8%
255	DGA700Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER S	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(180MM/CÔNG TÁC B	7,757,640	8%
256	DGD800Z	CORDLESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÁY MÀI KHUÔN DỪNG PIN(8MM)(18V)	3,051,000	8%
257	DGD801Z	CORDLESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÁY MÀI KHUÔN DỪNG PIN(8MM)(18V)	3,028,320	8%
258	DGP180RT	CORDLESS GREASE GUN(18V)	MÁY BƠM MỖ DỪNG PIN(18V)	13,745,160	8%
259	DGP180Z	CORDLESS GREASE GUN(18V)	MÁY BƠM MỖ DỪNG PIN(18V)	8,982,360	8%
260	DHG180ZK	CORDLESS HEAT GUN(550°C)(18V)	MÁY THỐI NÓNG DỪNG PIN(550°C)(18V)	4,615,920	8%
261	DHG181ZK	CORDLESS HEAT GUN(~550°C)(18V)	MÁY THỐI NÓNG DỪNG PIN(~550°C)(18V)	5,160,240	8%
262	DHK180Z	CORDLESS POWER SCRAPER(BL)(18V)	MÁY CAO ĐỘNG LƯC DỪNG PIN(BL)(18V)	14,209,560	8%
263	DHP453Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(18V)	2,801,520	8%
264	DHP482RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(18V)	9,900,360	8%
265	DHP482Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(18V)	3,584,520	8%
266	DHP484RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	10,240,560	8%
267	DHP484RT	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	4,762,800	8%
268	DHP484RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	12,769,920	8%
269	DHP484Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	4,242,240	8%
270	DHP485SFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	9,118,440	8%
271	DHP485Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,323,160	8%
272	DHP486RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)	15,476,400	8%
273	DHP486Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	7,224,120	8%
274	DHP487RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	9,696,240	8%
275	DHP487Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,345,840	8%
276	DHP489RTJ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	14,549,760	8%
277	DHP489Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,147,360	8%
278	DHP490SFX1	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,600,960	8%
279	DHP490Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	2,972,160	8%
280	DHR171RFJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GAI S	10,683,360	8%
281	DHR171Z	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GAI S	4,469,040	8%
282	DHR182RTJ1	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	8,845,200	8%
283	DHR182RTJ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	14,436,360	8%
284	DHR183Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	6,033,960	8%
285	DHR183RTWJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GAI S	17,419,320	8%
286	DHR183Z	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GAI S	6,510,240	8%
287	DHR202RT	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	7,440,120	8%
288	DHR202SYE	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	9,650,880	8%
289	DHR202Y001	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	10,303,200	8%
290	DHR202ZZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	4,752,000	8%
291	DHR241Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	7,632,360	8%
292	DHR242RME	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	18,326,520	8%
293	DHR242Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS S	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG P	11,828,160	8%
294	DHS660RFJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA(165MM/BL)(18V)	12,588,480	8%
295	DHS660Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/BL)(18V)	6,782,400	8%
296	DHS661Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA(165MM/AWS/BL)(18V)	8,143,200	8%
297	DHS680RMJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/BL)(18V)	14,209,560	8%
298	DHS680Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/BL)(18V)	7,201,440	8%
299	DHS7100RM2J	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM)(18VX2)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(190MM)(18VX2)	14,436,360	8%
300	DHS710Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM)(18VX2)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(190MM)(18VX2)	7,473,600	8%
301	DHS783Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(185MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(185MM/AWS/BL)(18V)	10,886,400	8%
302	DHS900PT2	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(235MM/AWS/BL)(18V)	20,520,000	8%
303	DHS900Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(235MM/AWS/BL)(18V)	15,287,400	8%
304	DHS900ZU	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DỪNG PIN(235MM/AWS/BL)(18V)	14,742,000	8%
305	DHW080ZK	BATTERY POWERED HIGH PRESSURE WASHER(	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO DỪNG PIN(BL)(18V)	17,089,920	8%
306	DHW180Z01	CORDLESS PRESSURE WASHER(18V)	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC DỪNG PIN(18V)	4,446,360	8%
307	DJN161Z	CORDLESS NIBBLER(18V)	MÁY CẮT TÓN DỪNG PIN(18V)	10,751,400	8%
308	DJR183Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(18V)	2,892,240	8%
309	DJR185Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(18V)	2,733,480	8%
310	DJR186Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(18V)	4,752,000	8%
311	DJR187RTE	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	15,015,240	8%
312	DJR187Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	6,974,640	8%
313	DJR188Z	SUB-COMPACT RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	5,409,720	8%
314	DJR189Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	5,659,200	8%
315	DJS161Z	CORDLESS STRAIGHT SHEAR(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI THẲNG DỪNG PIN(18V)	8,868,960	8%
316	DJV180Z	CORDLESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DỪNG PIN(18V)	6,720,840	8%
317	DJV181Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DỪNG PIN(BL)(18V)	7,568,640	8%
318	DJV182Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DỪNG PIN(BL)(18V)	7,723,080	8%
319	DJV184Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DỪNG PIN(BL)(18V)	5,069,520	8%
320	DJV185Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DỪNG PIN(BL)(18V)	5,659,200	8%
321	DJV186Z	CORDLESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DỪNG PIN(18V)	2,133,000	8%
322	DKP180Z	CORDLESS PLANER(18V)	MÁY BAO DỪNG PIN(18V)	5,839,560	8%
323	DKP181Z	CORDLESS PLANER(AWS/BL)(18V)	MÁY BAO DỪNG PIN(AWS/BL)(18V)	8,017,920	8%
324	DKT360Z	CORDLESS KETTLE(18VX2)	ẤM DÙNG NƯỚC DỪNG PIN(18VX2)	6,973,120	8%
325	DLM160Z	CORDLESS LAWN MOWER(160MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(160MM)(18V)	5,716,440	8%
326	DLM230SF	CORDLESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(230MM)(18V)	10,411,200	8%
327	DLM230Z	CORDLESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(230MM)(18V)	7,576,200	8%
328	DLM432Z	CORDLESS LAWN MOWER(430MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(430MM)(18VX2)	10,002,960	8%
329	DLM460Z	CORDLESS LAWN MOWER(BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(BL)(18VX2)	16,273,440	8%
330	DLM462Z	CORDLESS LAWN MOWER(460MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(460MM/BL)(18VX2)	30,391,200	8%
331	DLM481Z	CORDLESS LAWN MOWER(480MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(480MM)(18VX2)	20,741,400	8%
332	DLM530Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	26,082,000	8%
333	DLM532Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	32,535,000	8%
334	DLM533Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	37,922,040	8%
335	DLM538Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM)(18VX2)	16,444,080	8%
336	DLM539Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM)(18VX2)	21,999,600	8%
337	DLMS40PT2	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	43,092,000	8%
338	DLMS40Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	31,212,000	8%
339	DSL1112U	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(AWS	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DỪNG PIN(AWS/BL)	26,944,920	8%
340	DSL211Z	SLIDE COMPOUND SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DỪNG PIN(AWS/BL)	28,872,720	8%
341	DL600Z	CORDLESS MITER SAW(BL)(18V)	MÁY CUA ĐA GÓC ĐẪN DỪNG PIN(BL)(18V)	20,571,840	8%
342	DLW140Z	CORDLESS PORTABLE CUT-OFF(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT KIM LOẠI DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	10,751,400	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
343	DLX2580X1	COMBO KIT(DHP490+DTD158+DC18RC+BL1830B*	BỘ SẢN PHẨM(DHP490+DTD158+DC18RC+BL18	11,340,000	8%
344	DMC300Z	CORDESS COMPACT CUT OFF(76MM/BL)(18V)	MÁY CẮT DỪNG PIN(76MM/BL)(18V)	4,015,440	8%
345	DMP180Z	CORDESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DỪNG PIN(18V)	2,552,040	8%
346	DMP181Z	CORDESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DỪNG PIN(18V)	3,855,600	8%
347	DMR050	FLASHLIGHT RADIO(18/14.4V)	RADIO CỎ ĐÈN DỪNG PIN(18V/14.4V)	3,585,600	8%
348	DMR055	CORDESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LÔNG DỪNG PIN(18V/14.4	4,174,200	8%
349	DMR057	CORDESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LÔNG DỪNG PIN(18V/14.4	5,443,200	8%
350	DMR203	CORDESS JOB SITE SPEAKER(18V/14.4V/12V MAX/	LOA CÔNG TRƯỜNG DỪNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/1	5,704,560	8%
351	DMR300	JOB SITE CHARGER RADIO(18V/14.4V/12V MAX/2	RADIO CÔNG TRƯỜNG CỎ CHỨC NĂNG SẠC D	10,932,840	8%
352	DP2010	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1,747,440	8%
353	DP4010	HIGH SPEED DRILL(13MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(13MM)	4,082,400	8%
354	DPB180ZK	CORDESS PORTABLE BAND SAW(120X120MM)(18V	MÁY CUA VÒNG DỪNG PIN(120X120MM)(18V)	15,468,840	8%
355	DPB182Z	CORDESS PORTABLE BAND SAW(64X64MM)(18V)	MÁY CUA VÒNG DỪNG PIN(64X64MM)(18V)	9,469,440	8%
356	DPB183RTE	CORDESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)	MÁY CUA VÒNG DỪNG PIN(66X66MM/BL)(18V)	17,646,120	8%
357	DPB183Z	CORDESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)	MÁY CUA VÒNG DỪNG PIN(66X66MM/BL)(18V)	9,877,680	8%
358	DPB184Z	CORDESS PORTABLE BAND SAW(51X51MM/BL)	MÁY CUA VÒNG DỪNG PIN(51X51MM/BL)(18V)	9,469,440	8%
359	DPJ180RFE	CORDESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MÔNG DỪNG PIN(18V)	11,232,000	8%
360	DPJ180Z	CORDESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MÔNG DỪNG PIN(18V)	6,873,120	8%
361	DPO500RTE	CORDESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐANH BÔNG DỪNG PIN(BL)(18V)	17,463,600	8%
362	DPO500Z	CORDESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐANH BÔNG DỪNG PIN(BL)(18V)	11,409,120	8%
363	DP2200ZK	CORDESS HOLE PUNCHER(18V)	MÁY ĐÓT LỖ THUY LỨC DỪNG PIN(18V)	79,380,000	8%
364	DPT353Z	CORDESS PIN NAILER (18V)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN (18V)	8,982,360	8%
365	DPV300RTJ	CORDESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐANH BÔNG DỪNG PIN(18V)	14,061,600	8%
366	DPV300Z	CORDESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐANH BÔNG DỪNG PIN(18V)	7,360,200	8%
367	DRC200Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI ROBOT DỪNG PIN(BL)(18V)	33,930,360	8%
368	DRC300Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI ROBOT DỪNG PIN(BL)(18V)	68,720,400	8%
369	DRT50Z	CORDESS TRIMMER(6.35MM/1/4" 9.5MM/3/8"/BL	MÁY ĐANH CÀNH DỪNG PIN(6.35MM/1/4" 9.5M	5,046,840	8%
370	DRT52Z	CORDESS TRIMMER(6.35MM/1/4" 9.5MM/3/8"/BL	MÁY ĐANH CÀNH DỪNG PIN(6.35MM/1/4" 9.5M	4,469,040	8%
371	DRV150Z	CORDESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TÁN ĐINH RIVET DỪNG PIN(BL)(18V)	30,312,360	8%
372	DRV250Z	CORDESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TÁN ĐINH DỪNG PIN(BL)(18V)	30,312,360	8%
373	DS5000	DRILL(16MM)	MÁY KHOAN(16MM)	8,732,880	8%
374	DS102Z	CORDESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V-14	MÁY CẮT SẮT REN DỪNG PIN(BL)(18V-14.4V)	17,180,640	8%
375	DS1212ZK	CORDESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CẮT SẮT REN DỪNG PIN(BL)(18V)	62,654,040	8%
376	DS163ZK	CORDESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CHẼN SẮT DỪNG PIN(BL)(18V)	73,880,640	8%
377	DS191Z	STEEL ROD CUTTER(18V)	MÁY CHẼN SẮT DỪNG PIN(18V)	70,331,760	8%
378	DS2512Z	CORDESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CẮT THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	41,119,920	8%
379	DSL200Z	CORDESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHẠM TƯỜNG DỪNG PIN(AWS/BL)(1	17,759,520	8%
380	DSL801Z	CORDESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHẠM TƯỜNG DỪNG PIN(AWS/BL)(1	15,355,440	8%
381	DSMP600Z	CORDESS PLUNGE CUT SAW(165MM/BL)(18VX2	MÁY CUA Đĩa CẮT SẤU DỪNG PIN(165MM/BL)	11,692,080	8%
382	DS1212ZK	CORDESS STAPLER(J STAPLER)10MM(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DỪNG PIN(ĐINH J 10MM)	13,132,800	8%
383	DS1421RFE	CORDESS STAPLER(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DỪNG PIN(18V)	18,326,520	8%
384	DS1421ZK	CORDESS STAPLER(J STAPLER 4MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DỪNG PIN(ĐINH J 4MM)	13,132,800	8%
385	DT1000ZK	CORDESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE	MÁY CẮT CÁP DỪNG PIN(LƯỚI CẮT LOẠI ĐƠN	44,215,200	8%
386	DT1012ZK	CORDESS CABLE CUTTER(OPEN TYPE BLADE	MÁY CẮT CÁP DỪNG PIN(LƯỚI CẮT LOẠI MỎ	52,459,920	8%
387	DT1020ZK	CORDESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE	MÁY CẮT CÁP DỪNG PIN(LƯỚI CẮT LOẠI ĐƠN	62,994,240	8%
388	DT1032ZK	CORDESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE	MÁY CẮT CÁP DỪNG PIN(LƯỚI CẮT LOẠI ĐƠN	100,791,000	8%
389	DT302ZK	CORDESS CRIMPER(18V)	MÁY ÉP CỎS THUY LỨC DỪNG PIN(18V)	119,070,000	8%
390	DTD153RFE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	10,932,840	8%
391	DTD153RTE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	13,200,840	8%
392	DTD153Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	4,752,000	8%
393	DTD156RFE	CORDESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(18V)	3,402,000	8%
394	DTD156F1J	CORDESS IMPACT DRIVER(BL1830B*1+DC18SD	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL1830B*1+DC18SD+	5,950,800	8%
395	DTD156SFE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL1830B*2+DC18SD	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL1830B*2+DC18SD+	7,995,240	8%
396	DTD156Z	CORDESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(18V)	2,041,200	8%
397	DTD157RRTJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	4,264,920	8%
398	DTD157RTJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	12,259,080	8%
399	DTD157Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,788,640	8%
400	DTD158RFEJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	8,683,200	8%
401	DTD158RWVE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,264,000	8%
402	DTD158Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,132,000	8%
403	DTD171Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	5,988,600	8%
404	DTD173RTE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	14,776,560	8%
405	DTD173Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,669,000	8%
406	DTD201RTJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	12,996,720	8%
407	DTD201Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	4,559,760	8%
408	DTL061Z	CORDESS ANGLE IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT GÓC DỪNG PIN(18V)	6,328,800	8%
409	DTL063Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DỪNG PIN(18V)	6,328,800	8%
410	DTL300Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DỪNG PIN(18V)	6,306,120	8%
411	DTL301Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH (BL) (18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DỪNG PIN (BL) (18V)	6,306,120	8%
412	DTL302Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DỪNG PIN(18V)	6,306,120	8%
413	DTM51Z	CORDESS MULTI TOOL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(18V)	4,401,000	8%
414	DTM52RTX1	CORDESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	14,209,560	8%
415	DTM52RTX2	CORDESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	16,500,240	8%
416	DTM52Z	CORDESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	5,693,760	8%
417	DTM53RTX1	CORDESS MULTI TOOL(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	14,580,000	8%
418	DTM53Z	CORDESS MULTI TOOL(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	4,860,000	8%
419	DTPI41Z	CORDESS 4 MODE IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT 4 CHẾ ĐỘ DỪNG PIN(BL)(18V)	7,496,280	8%
420	DTR180Z	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	31,276,800	8%
421	DTR181RTE	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	40,779,720	8%
422	DTR181ZK	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	35,592,680	8%
423	DTSI41RME	CORDESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT XUNG ĐẦU DỪNG PIN(BL)(18V)	14,904,000	8%
424	DTSI41Z	CORDESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT XUNG ĐẦU DỪNG PIN(BL)(18V)	10,365,840	8%
425	DTW1001RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(18V)	19,017,720	8%
426	DTW1001Z	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(18V)	11,533,320	8%
427	DTW1002RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	19,018,800	8%
428	DTW1002Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	11,533,320	8%
429	DTW1004Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	10,978,200	8%
430	DTW1005Z	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(18V)	12,474,000	8%
431	DTW180RFE	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(18V)	10,411,200	8%
432	DTW180Z	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(18V)	4,151,520	8%
433	DTW181RFE	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	10,411,200	8%
434	DTW181Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	4,151,520	8%
435	DTW190FJX8	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	5,262,840	8%
436	DTW190LZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY Đ	8,424,000	8%
437	DTW190Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY Đ	2,461,320	8%
438	DTW251Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	4,582,440	8%
439	DTW300RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	14,590,800	8%
440	DTW300XVZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY Đ	7,723,080	8%
441	DTW300Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY Đ	6,543,720	8%
442	DTW302RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM/SHOULDER	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/ĐÁY Đ	14,549,760	8%
443	DTW302Z	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM/SHOULDER	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/ĐÁY Đ	6,737,040	8%
444	DTW700RT1J	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	8,415,360	8%
445	DTW700RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	16,275,600	8%
446	DTW700XVZX	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SOULDER	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY Đ	10,002,960	8%
447	DTW700Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	8,324,640	8%
448	DUA200RTO1	CORDESS POLE SAW(200MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(200MM)	9,050,400	8%
449	DUA200Z01	CORDESS POLE SAW(200MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(200MM)	8,256,600	8%
450	DUA300ZB	CORDESS POLE SAW(300MM/2238MM/91PX/BL)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM)	15,060,600	8%
451	DUA301ZB	CORDESS POLE SAW(300MM/TELESCOPIC PIPE	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM)	20,345,040	8%
452	DUB184RT	CORDESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(18V)	5,648,400	8%
453	DUB184Z	CORDESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,888,080	8%
454	DUB185RT	CORDESS BLOWER(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(18V)	7,128,000	8%
455	DUB185Z	CORDESS BLOWER(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(18V)	1,928,880	8%
456	DUB186Z	CORDESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(ÔNG THỔI SẢN VƯỜN)(18V)	2,149,200	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W V A T)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
457	DUB187Z	CORDESS BLOWER VACUUM(BL)(18V)	MÁY THỔI VÀ HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	6,997,320	8%
458	DUB362Z	CORDESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	11,023,560	8%
459	DUB363ZV	CORDESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	12,032,280	8%
460	DU1015F01	CORDESS PRUNING SAW(100MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM/BL)(18V)	9,492,120	8%
461	DU101201	CORDESS PRUNING SAW(100MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM/BL)(18V)	9,784,480	8%
462	DU1305F01	CORDESS PRUNING SAW(150MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	9,968,400	8%
463	DU130201	CORDESS PRUNING SAW(150MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	6,079,320	8%
464	DU234RT	CORDESS CHAIN SAW(90PX/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(90PX/BL)(18V)	9,481,320	8%
465	DU234Z	CORDESS CHAIN SAW(90PX/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(90PX/BL)(18V)	8,279,280	8%
466	DU23452002	CORDESS CHAIN SAW(250MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(250MM/80TXL/BL)(18V)	9,514,800	8%
467	DU234Z	CORDESS CHAIN SAW(80TXL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(80TXL)(18V)	8,964,000	8%
468	DU335Z	CORDESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM/90PX/BL)(18Vx2)	10,365,840	8%
469	DU335Z	CORDESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM/90PX/BL)(18V)	8,188,560	8%
470	DU406Z	CORDESS CHAIN SAW(400MM/90PX/BL)(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM/90PX/BL)(18Vx2)	11,805,480	8%
471	DU406Z002	CORDESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/BL)(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM/80TXL/BL)(18Vx2)	12,281,760	8%
472	DUH502Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(500MM/BL)(18V)	8,891,640	8%
473	DUH504SZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM/SINGLE BL)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(500MM/LƯỚI B)	13,722,480	8%
474	DUH507F001	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(500MM)(18V)	7,587,000	8%
475	DUH507Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(500MM)(18V)	5,069,520	8%
476	DUH602RT	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	13,631,760	8%
477	DUH602Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	8,959,680	8%
478	DUH604SZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/SINGLE BL)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(600MM/LƯỚI B)	14,288,400	8%
479	DUH606RT	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	11,692,080	8%
480	DUH606Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	6,623,640	8%
481	DUH752Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(750MM/BL)(18V)	8,937,000	8%
482	DUH754SZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(SINGLE BLADE)(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(750MM/BL)(18V)	15,083,280	8%
483	DUM111SYX	CORDESS GRASS SHEAR(110MM)(18V)	MÁY TỈA CỎ DÙNG PIN(110MM)(18V)	5,455,080	8%
484	DUM604SY	CORDESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TỈA CỎ DÙNG PIN(18V)	6,238,080	8%
485	DUM604Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TỈA CỎ DÙNG PIN(18V)	2,801,520	8%
486	DUN461WZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(460MM)(18V)	4,797,360	8%
487	DUN500WZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(500MM/BL)(18V)	12,724,560	8%
488	DUN600LZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	12,485,880	8%
489	DUP180Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(BL)(18V)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(BL)(18V)	29,779,920	8%
490	DUP181Z	CORDESS PRUNING SHEARS(BL)(18V)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(BL)(18V)	7,063,200	8%
491	DUP361Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(18Vx2)	30,618,000	8%
492	DUP362Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(18Vx2)	36,311,760	8%
493	DUR190LRT1	CORDESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG/BL)(18V)	13,341,300	5%
494	DUR190LZX1	CORDESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG/BL)(18V)	5,888,400	5%
495	DUR190URT1	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18V)	13,341,300	5%
496	DUR190UX1	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18V)	5,888,400	5%
497	DUR191URT1	CORDESS GRASS TRIMMER/SPLIT SHAFT(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN/TÁCH TRỤC(BL)(18V)	14,388,150	5%
498	DUR191UZX1	CORDESS GRASS TRIMMER/SPLIT SHAFT(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN/TÁCH TRỤC(BL)(18V)	7,067,550	5%
499	DUR192LST	CORDESS TRIMMER/LOOP HANDLE/BL(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(LOOP HANDLE/BL)(18V)	8,556,450	5%
500	DUR192LZ	CORDESS TRIMMER/LOOP HANDLE/BL(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(LOOP HANDLE/BL)(18V)	4,278,750	5%
501	DUR193Z	CORDESS GRASS TRIMMER(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(18V)	2,988,300	5%
502	DUR368AZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	8,755,560	8%
503	DUR369AZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	11,477,550	5%
504	DUS054Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(5L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(5L)(18V)	5,303,550	5%
505	DUS108Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(10L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(10L)(18V)	8,732,850	5%
506	DUS158Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(15L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(15L)(18V)	8,799,000	5%
507	DU1310Z	CORDESS MIXER POWER(D/BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(D/BL)(18V)	9,673,560	8%
508	DU1311RTE	CORDESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	14,299,200	8%
509	DU1313Z	CORDESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	8,823,600	8%
510	DU1X18RGX4	CORDESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	13,042,080	8%
511	DU1X18Z	CORDESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	6,033,960	8%
512	DU1X60Z	CORDESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	7,995,240	8%
513	DVCI150LZ	CORDED AND CORDESS VACUUM CLEANER(W)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(ƯỚT & KHỎ)	19,380,600	8%
514	DVCI156LZX2	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHỎ/BL)(18Vx2)	12,474,000	8%
515	DVCI261ZX18	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEP)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	9,866,880	8%
516	DVCS660ZX1	CORDESS UPRIGHT CLEANER(HEPA/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI THĂNG DÙNG DÙNG PIN(HEPA/BL)(18Vx2)	16,806,960	8%
517	DVCS660Z	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEP)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/6L/BL)(18V)	13,473,000	8%
518	DVCS750LZX3	CORDESS PORTABLE VACUUM CLEANER(WET)	MÁY HÚT BỤI ĐA NĂNG DÙNG PIN(BỎ LỌC BỤI)	5,625,720	8%
519	DVCS860LZ	CORDED & CORDESS VACUUM CLEANER(WET)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(ƯỚT&KHỎ)	18,281,160	8%
520	DVF154Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(18V)	11,613,000	5%
521	DVP180Z	CORDESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG PIN(18V)	10,036,440	8%
522	DVP181ZK	CORDESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG PIN(18V)	27,681,480	8%
523	DWD181ZJ	CORDESS WALL SCANNER(18V/14.4V)	MÁY QUÉT KIM LOẠI ÂM TƯỜNG DÙNG PIN(18V)	44,906,400	8%
524	DWR180Z	CORDESS RATCHET WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BULOÀNG XUYỀN TAM DÙNG PIN(18V)	4,491,720	8%
525	DWT310ZK	CORDESS SHEAR WRENCH(BL)(18Vx2)	MÁY SIẾT CẮT BULOÀNG(BL)(18Vx2)	62,257,680	8%
526	ELM4120	ELECTRIC LAWN MOWER(410MM)	MÁY CẮT CỎ ĐAY DÙNG ĐIỆN(410MM)	5,704,560	8%
527	FN001GZ02	CORDESS BRAD NAILER(40MM/BL)(40V MAX)	MÁY BÀN ĐỊNH DÙNG PIN(40MM/BL)(40V MAX)	15,242,040	8%
528	FS2500	SCREWDRIVER	MÁY VÁN VÍT	4,287,600	8%
529	FS4000	DRY WALL SCREWDRIVER	MÁY VÁN VÍT DÙNG CHO THẠCH CAO	3,051,000	8%
530	FS6300	DRY WALL SCREWDRIVER	MÁY VÁN VÍT DÙNG CHO THẠCH CAO	3,607,200	8%
531	GA003GM201	CORDESS GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC T	20,287,800	8%
532	GA003GZ	CORDESS GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC T	6,123,600	8%
533	GA005GM201	CORDESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC T	20,163,600	8%
534	GA005GZ	CORDESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC T	6,011,280	8%
535	GA011GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC B	20,163,600	8%
536	GA011GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC B	6,033,960	8%
537	GA013GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC B	20,390,400	8%
538	GA013GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC B	6,192,720	8%
539	GA021GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC T	21,308,400	8%
540	GA021GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC T	7,337,520	8%
541	GA023GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC T	21,648,600	8%
542	GA023GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC T	7,655,040	8%
543	GA027GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC B	21,308,400	8%
544	GA027GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC B	7,314,840	8%
545	GA029GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC B	21,648,600	8%
546	GA029GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC B	7,677,720	8%
547	GA035GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(150MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TẮC T	6,215,400	8%
548	GA036GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TẮC B	6,577,200	8%
549	GA037GZ05	CORDESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(180MM/CÔNG TẮC B	10,388,520	8%
550	GA038GZ05	CORDESS ANGLE GRINDER(230MM/TRIGGER SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(230MM/CÔNG TẮC B	10,819,440	8%
551	GA039GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC T	8,847,320	8%
552	GA041GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC T	8,837,520	8%
553	GA042GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWIT	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC B	8,551,440	8%
554	GA044GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC B	8,937,000	8%
555	GA048GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC B	8,868,960	8%
556	GA050GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC B	9,095,760	8%
557	GA051GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SW	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TẮC B	9,209,160	8%
558	GA055GZ	CORDESS FLAT HEAD GRINDER(125MM/SLIDE	MÁY MÀI GÓC ĐẦU Dẹt DÙNG PIN(125MM/C	10,048,320	8%
559	GA056GZ	CORDESS FLAT HEAD GRINDER(125MM/PADDL	MÁY MÀI GÓC ĐẦU Dẹt DÙNG PIN(125MM/C	10,048,320	8%
560	GA4030	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢ	1,728,000	8%
561	GA4030R	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢ	1,860,840	8%
562	GA4031	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỒI)	1,728,000	8%
563	GA4032	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỒI)	1,747,440	8%
564	GA4034	ANGLE GRINDER(100MM/720W/PADDLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC BÓP)	1,911,600	8%
565	GA4040C	ANGLE GRINDER(100MM/1400W/SLIDE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢ	3,924,720	8%
566	GA4050	ANGLE GRINDER(100MM/1300W/PADDLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3,209,760	8%
567	GA4100	ANGEL GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢ	3,780,000	8%
568	GA5010	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3,142,800	8%
569	GA5020	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3,368,520	8%
570	GA5021C	ANGLE GRINDER(125MM/1450W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(125MM/1450W/CÔNG TẮC BÓP)	4,406,400	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
571	GA5050	ANGLE GRINDER(125MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3,368,520	8%
572	GA5080R	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	7,360,200	8%
573	GA5091X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	6,510,240	8%
574	GA5092X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	5,568,480	8%
575	GA5092X03	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	204,800	8%
576	GA5093X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC BÓP)	6,850,440	8%
577	GA5095X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC BÓP)	5,920,560	8%
578	GA5100	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	3,844,800	8%
579	GA6010	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3,142,800	8%
580	GA6020	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3,369,600	8%
581	GA6021C	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	9,005,040	8%
582	GA7020	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3,855,600	8%
583	GA7050	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3,855,600	8%
584	GA7060	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,384,800	8%
585	GA7070	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2800W/CÔNG TẮC BÓP)	7,677,720	8%
586	GA7071	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/LOOP HANDLE)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2800W/TAY CÀM DẠNG VÒNG)	7,961,760	8%
587	GA7080	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6,396,840	8%
588	GA7081	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,920,560	8%
589	GA7082	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,205,600	8%
590	GA7090	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3,855,600	8%
591	GA9020	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,060,800	8%
592	GA9030	ANGLE GRINDER(230MM/2400W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2400W/CÔNG TẮC BÓP)	4,582,440	8%
593	GA9060	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,287,600	8%
594	GA9070	ANGLE GRINDER(230MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2800W/CÔNG TẮC BÓP)	7,927,200	8%
595	GA9080	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6,623,640	8%
596	GA9081	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6,147,360	8%
597	GA9082	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,455,080	8%
598	GA9090	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,060,800	8%
599	GB602	BENCH GRINDER(150MM)	MÁY MÀI 2 ĐÀ(150MM)	4,355,640	8%
600	GB801	BENCH GRINDER(205MM)	MÁY MÀI 2 ĐÀ(205MM)	7,088,040	8%
601	GD001GZ	CORDESS DIE GRINDER(8MM/SLIDE SWITCH/BL)	MÁY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)	6,238,080	8%
602	GD002GZ	CORDESS DIE GRINDER(8MM/PADDLE SWITCH/BL)	MÁY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)	6,079,320	8%
603	GD0600	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,733,480	8%
604	GD0601	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,778,840	8%
605	GD0602	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,325,240	8%
606	GD0603	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,438,640	8%
607	GD0800C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	7,995,240	8%
608	GD0801C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	8,188,560	8%
609	GD0810C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	8,233,920	8%
610	GP001GZ	CORDESS GREASE GUN(BL)(40V MAX)	MÁY BƠM MỖ DÙNG PIN(BL)(40V)	13,042,080	8%
611	GS5000	STRAIGHT GRINDER(125MM)	MÁY MÀI THANG(125MM)	9,855,000	8%
612	GU01G12501	BATTERY POWERED MOTOR UNIT(40V MAX)	MÔ TƠ VẬN HÀNH DÙNG PIN(40V MAX)	12,420,000	8%
613	GV6010	DISC SANDER(150MM)	MÁY CHÀ NHẠM Đĩa(150MM)	2,960,280	8%
614	GV7000	DISC SANDER(180MM)	MÁY CHÀ NHẠM Đĩa(180MM)	6,033,960	8%
615	GV7000C	DISC SANDER(180MM)	MÁY CHÀ NHẠM Đĩa(180MM)	7,088,040	8%
616	HB350	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÁY KHOAN TỦ DÙNG ĐIỆN(35MM)	22,086,000	8%
617	HB351	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÁY KHOAN TỦ DÙNG ĐIỆN(35MM)	19,872,000	8%
618	HB501	MAGNETIC DRILL(50MM)	MÁY KHOAN TỦ DÙNG ĐIỆN(50MM)	28,296,000	8%
619	HB850	MAGNETIC DRILL(85MM)	MÁY KHOAN TỦ DÙNG ĐIỆN(85MM)	60,588,000	8%
620	HC001GZ02	CORDESS HEAT GUN(600°C)(40V MAX)	MÁY THỜI NÓNG DÙNG PIN(600°C)(40V MAX)	6,464,880	8%
621	HC5030	HEAT GUN(1600W)	MÁY THỜI NÓNG(1600W)	1,497,960	8%
622	HC5030K	HEAT GUN(1600W)	MÁY THỜI NÓNG(1600W)	1,724,760	8%
623	HC6030	HEAT GUN(1800W)	MÁY THỜI NÓNG(1800W)	1,906,200	8%
624	HC6030K	HEAT GUN(1800W)	MÁY THỜI NÓNG(1800W)	2,155,680	8%
625	HC6530V	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỜI NÓNG(2000W)	2,914,920	8%
626	HC6530VK	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỜI NÓNG(2000W)	3,720,600	8%
627	HC6531C	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỜI NÓNG(2000W)	3,720,600	8%
628	HM001GM202	CORDESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS)	26,241,840	8%
629	HM001GZ	CORDESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	13,982,760	8%
630	HM002GZ03	CORDESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS)	20,617,200	8%
631	HM004GZ05	CORDESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	69,866,280	8%
632	HM0810A	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 17MM)	8,845,200	8%
633	HM0810TA	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 17MM)	8,521,200	8%
634	HM0871C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI GAI SDS-MAX)	12,837,960	8%
635	HM1201	DEMOLITION HAMMER(21MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 21MM)	18,219,600	8%
636	HM1203C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI GAI SDS-MAX)	15,582,240	8%
637	HM1213C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI GAI SDS-MAX)	18,110,520	8%
638	HM1214C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI GAI SDS-MAX)	26,116,560	8%
639	HM1306	DEMOLITION HAMMER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 30MM)	18,921,600	8%
640	HM1307C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 30MM)	26,003,160	8%
641	HM1317C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 30MM)	28,192,320	8%
642	HM1511	ERECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK/AVT)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 30MM/AVT)	32,988,600	8%
643	HM1812	ELECTRIC BREAKER(28.6MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG/CHUỐI LỤC GIÁC 28.6MM)	43,875,000	8%
644	HP001GM201	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	22,226,400	8%
645	HP001GZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8,391,600	8%
646	HP002GA201	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13,040,960	8%
647	HP002GD201	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	17,180,640	8%
648	HP002GZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	5,046,840	8%
649	HP003GZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	9,481,320	8%
650	HP1630	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	2,289,600	8%
651	HP2050	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÚA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4,151,520	8%
652	HP2051	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÚA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4,446,360	8%
653	HP2070	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÚA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	5,443,200	8%
654	HP330DWE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3,584,520	8%
655	HP330DZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN BÚA DÙNG PIN(10.8V)	1,679,400	8%
656	HP332DSAE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6,555,600	8%
657	HP332DZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3,368,520	8%
658	HP333DSAE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	5,092,200	8%
659	HP333DSYE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4,332,960	8%
660	HP333DWYB	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	2,710,800	8%
661	HP333DZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1,838,160	8%
662	HP48RDWAE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL1820G*2)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL1820G)	4,870,800	8%
663	HP48RDZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	1,985,040	8%
664	HR001GZ03	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	12,134,880	8%
665	HR003GM201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	23,032,080	8%
666	HR003GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	9,242,640	8%
667	HR005GM201	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS)	35,971,560	8%
668	HR005GZ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS)	23,939,280	8%
669	HR006GZ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS)	33,691,680	8%
670	HR007GM201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	22,465,080	8%
671	HR007GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	8,618,400	8%
672	HR008GT201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	28,634,040	8%
673	HR008GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	13,745,160	8%
674	HR010GD201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	21,999,600	8%
675	HR010GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	8,483,400	8%
676	HR011GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN	10,800,000	8%
677	HR16DMSJ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(BL)(12V MAX)(CHUỐI GAI SDS)	8,164,800	8%
678	HR16GDZ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS)	3,970,080	8%
679	HR2300	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/23MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG/CHUỐI GAI SDS-PLUS/23MM)	4,661,280	8%
680	HR2652	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTOR	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG THU gom BỤI	7,405,560	8%
681	HR2653	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTOR	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG THU gom BỤI	7,916,400	8%
682	HR2653T	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTOR	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG THU gom BỤI	8,959,680	8%
683	HR2670	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG/CHUỐI GAI SDS	4,945,320	8%
684	HR2670FT	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG/CHUỐI GAI SDS	7,190,640	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
685	HR2670X5	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26M	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI C	4,989,600	8%
686	HR2810	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28M	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI C	8,143,200	8%
687	HR3001CJ	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30M	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI C	10,127,160	8%
688	HR3011FCWJ	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COL	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HẾT	13,518,360	8%
689	HR3200C	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/32M	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI C	16,273,440	8%
690	HR3530	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/35MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 17MM	16,500,240	8%
691	HR4002	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUỐI GÀİ SDS-MAX/4	14,209,560	8%
692	HR4030C	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/40MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 17MM	17,646,120	8%
693	HR5212C	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUỐI GÀİ SDS-MAX/5	30,017,520	8%
694	HS003GM201	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/AWS/BL)(40V	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(190MM/AWS/BL)(40V	22,114,080	8%
695	HS003GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/AWS/BL)(40V	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(190MM/AWS/BL)(40V	9,141,120	8%
696	HS004GM201	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(190MM/CÓ THỂ GÀN	23,248,080	8%
697	HS004GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(190MM/CÓ THỂ GÀN	10,751,400	8%
698	HS009GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(235MM/GUIDE RAIL	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(235MM/CÓ THỂ GÀN	12,485,880	8%
699	HS011GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(260MM/AWS/BL)(40V	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(260MM/AWS/BL)(40V	13,064,760	8%
700	HS012GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(40V	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(165MM/AWS/BL)(40V	9,446,760	8%
701	HS013GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(415MM/BL)(40V MAX	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(415MM/BL)(40V MAX	26,082,000	8%
702	HS014GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(125MM/AWS/BL)(40V	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(125MM/AWS/BL)(40V	10,756,800	8%
703	HS0600	CIRCULAR SAW(260MM)	MÁY CUA Đĩa(260MM)	7,700,400	8%
704	HS300DZ	CORDESS CIRCULAR SAW(85MM)(10.8V)	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(85MM)(10.8V)	2,548,800	8%
705	HS301DZ	CORDESS CIRCULAR SAW(85MM)(12V MAX)	MÁY CUA Đĩa DUNG PIN(85MM)(12V MAX)	2,801,520	8%
706	HS6600	CIRCULAR SAW(165MM)	MÁY CUA Đĩa(165MM)	3,675,240	8%
707	HS7010	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	3,675,240	8%
708	HS7600	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	3,812,400	8%
709	HW001GZ	CORDESS HIGH PRESSURE WASHER(BL)(40V M	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO DUNG PIN(BL)(40V	24,052,680	8%
710	HW1200	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	9,855,000	8%
711	HW1300	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	11,918,880	8%
712	JN1601	NIBBLER(1.6MM)	MÁY CẮT TÓN(1.6MM)	11,805,480	8%
713	JN3201	NIBBLER(3.2MM)	MÁY CẮT TÓN(3.2MM)	16,160,040	8%
714	JR001GM201	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(BL)(40V MAX)	21,308,400	8%
715	JR001GZ	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(BL)(40V MAX)	7,292,160	8%
716	JR002GM201	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(BL)(40V MAX)	23,145,480	8%
717	JR002GZ	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(BL)(40V MAX)	9,333,360	8%
718	JR003GZ	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(BL)(40V MAX)	20,980,080	8%
719	JR102DZ	CORDESS RECIPRO SAW(10.8V)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(10.8V)	2,160,000	8%
720	JR103DSYE	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(12V MAX)	5,081,400	8%
721	JR103DZ	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(12V MAX)	2,518,560	8%
722	JR103DSAE	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(12V MAX)	5,568,480	8%
723	JR103DSYE	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(12V MAX)	5,296,320	8%
724	JR105DZ	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DUNG PIN(12V MAX)	2,438,640	8%
725	JR3051TK	RECIPRO SAW	MÁY CUA KIỂM	4,706,640	8%
726	JR3070CT	RECIPRO SAW	MÁY CUA KIỂM	7,745,760	8%
727	JS1601	STRAIGHT METAL SHEAR(1.6MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI THẲNG(1.6MM)	10,184,400	8%
728	JS1602	METAL SHEAR(1.6MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(1.6MM)	10,706,040	8%
729	JS3201	METAL SHEAR(3.2MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(3.2MM)	13,064,760	8%
730	JV001GZ	CORDESS JIG SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA LONG DUNG PIN(BL)(40V MAX)	8,279,280	8%
731	JV002GZ	CORDESS JIG SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA LONG DUNG PIN(BL)(40V MAX)	8,256,600	8%
732	JV0600K	JIG SAW	MÁY CUA LONG	3,765,960	8%
733	JV100DZ	CORDESS JIG SAW(10.8V)	MÁY CUA LONG DUNG PIN(10.8V)	2,030,400	8%
734	JV101DZ	CORDESS JIG SAW(12V MAX)	MÁY CUA LONG DUNG PIN(12V MAX)	2,019,600	8%
735	JV103DZ	CORDESS JIG SAW(BL)(12V MAX)	MÁY CUA LONG DUNG PIN(BL)(12V MAX)	4,128,840	8%
736	KP001GZ	POWER PLANER(82MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY BAO DUNG PIN(82MM/AWS/BL)(40V MAX	8,391,600	8%
737	KP0800X	POWER PLANER(82MM)	MÁY BAO(82MM)	5,319,000	8%
738	KT001GZ	CORDESS KETTLE(40V MAX)	ẤM DUN NƯỚC DUNG PIN(40V MAX)	8,052,480	8%
739	LB1200F	BAND SAW	MÁY CUA BÀN	26,922,240	8%
740	LC1230	METAL CUTTING SAW(305MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(305MM)	15,355,440	8%
741	LD030P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	2,415,960	8%
742	LD050P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	3,255,120	8%
743	LD080P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	5,364,360	8%
744	LH001GZ	CORDESS TABLE TOP MITER SAW(BL)(40V MA	MÁY CUA ĐA GÓC ĐẾ BÀN DUNG PIN(BL)(40V	19,872,000	8%
745	LH1040	TABLE TOP MITER SAW(260MM)	MÁY CUA BÀN ĐA GÓC(260MM)	12,837,960	8%
746	LM001CZ	BATTERY POWERED LAWN MOWER(530MM/CO	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DUNG PIN(530MM/CHỈ DUNG	32,761,800	8%
747	LM002GZ	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(40V MAX	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DUNG PIN(530MM/BL)(40V N	37,796,760	8%
748	LM002M101	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DUNG PIN(530MM/BL)(64V N	29,099,520	8%
749	LM004GZ	CORDESS LAWN MOWER(430MM/BL)(40VMAX)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DUNG PIN(430MM/BL)(40V N	12,599,280	8%
750	LM004JB101	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DUNG PIN(530MM/BL)(64V N	54,977,400	8%
751	LM004JZ	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DUNG PIN(530MM/BL)(64V N	33,215,400	8%
752	LS002GZ	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(216M	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DUNG PIN(216MM/A	25,662,960	8%
753	LS003GZ	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(305M	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DUNG PIN(305MM/A	29,099,520	8%
754	LS004GZ	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(260M	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DUNG PIN(260MM/A	27,149,040	8%
755	LS0816F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(216MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(216MM)	11,918,880	8%
756	LS1018F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(255MM)	15,130,800	8%
757	LS1019L	SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(260MM)	21,535,200	8%
758	LS1030N	MITER SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(260MM)	8,564,400	8%
759	LS1040	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(255MM)	10,184,400	8%
760	LS1110F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(260MM)	13,518,360	8%
761	LS1219L	SLIDE COMPOUND MITER SAW(305MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(305MM)	26,468,640	8%
762	LW1401	PORTABLE CUT-OFF(355MM)	MÁY CẮT SẮT(355MM)	5,972,400	8%
763	M0401B	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(110MM)	1,663,200	8%
764	M0600B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	961,200	8%
765	M0601B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,004,400	8%
766	M0800B	HAMMER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN BÚA(10MM)	1,285,200	8%
767	M0801B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	1,285,200	8%
768	M0900B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC TRƯỢT	1,242,000	8%
769	M0910B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/TOGGLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,242,000	8%
770	M0920B	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2,667,600	8%
771	M0921B	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2,743,200	8%
772	M1100B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BAO(82MM)	4,242,240	8%
773	M1901B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BAO(82MM)	2,646,000	8%
774	M1902B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BAO(82MM)	2,041,200	8%
775	M2300B	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(255MM)	7,052,400	8%
776	M2400B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2000W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2000W)	4,849,200	8%
777	M2401B	CUT-OFF SAW(355MM/2000W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2000W)	4,168,800	8%
778	M2403B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2200W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2200W)	4,579,200	8%
779	M3600B	ROUTER(12.7MM/1/2")	MÁY PHAY(12.7MM/1/2")	4,222,800	8%
780	M3700B	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÁY ĐANH CÀNH(6.35MM/1/4")	1,846,800	8%
781	M3701B	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÁY ĐANH CÀNH(6.35MM/1/4")	1,846,800	8%
782	M4000B	BLOWER	MÁY THỔI	1,641,600	8%
783	M4001B	BLOWER	MÁY THỔI	2,155,680	8%
784	M4100B	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(110MM)	2,116,800	8%
785	M4101B	CUTTER(125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(125MM)	2,149,200	8%
786	M4301B	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2,160,000	8%
787	M4302B	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2,960,280	8%
788	M4500B	RECIPRO SAW	MÁY CUA KIỂM	3,209,760	8%
789	M5801B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	2,527,200	8%
790	M6000B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,124,280	8%
791	M6001B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,350,000	8%
792	M6002B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,350,000	8%
793	M6200B	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2,461,320	8%
794	M6201B	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2,688,120	8%
795	M6500B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1,014,120	8%
796	M6501B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1,220,400	8%
797	M6600XB	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	3,561,840	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
798	M6901D001	CORDESS IMPACT DRIVER(BL1815G*2+DC18WB)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL1815G*2+DC18WB)	4,264,920	8%
799	M8100B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	1,944,000	8%
800	M8101B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	2,116,800	8%
801	M8103B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)	1,566,000	8%
802	M8103KX2B	HAMMER DRILL(13MM)(26PCS/SET ACC)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)(26 CÁI PHỤ KIỆN)	1,512,000	8%
803	M8104B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)	1,706,400	8%
804	M8600B	DEMOLITION HAMMER	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG	5,367,600	8%
805	M8701B	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26M)	MÁY KHOAN BÊ TỔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI C	3,682,800	8%
806	M9000B	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TÁC BÓP)	3,445,200	8%
807	M9001B	ANGLE GRINDER(230MM/2000W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(230MM/2000W/CÔNG TÁC BÓP)	3,564,000	8%
808	M9002B	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TÁC BÓP)	2,332,800	8%
809	M9003B	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITC	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TÁC BÓP)	2,440,800	8%
810	M9100B	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	1,771,200	8%
811	M9200B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẪM RUNG	1,566,000	8%
812	M9201B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẪM RUNG	1,566,000	8%
813	M9202B	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHẪM QUỠ ĐẠO TRƠN	1,814,400	8%
814	M9203B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẪM RUNG	1,883,520	8%
815	M9204B	SANDER	MÁY CHÀ NHẪM QUỠ ĐẠO TRƠN	2,041,200	8%
816	M9400B	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHẪM BĂNG(100MMX610MM)	4,287,600	8%
817	M9506B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	1,436,400	8%
818	M9508B	ANGLE GRINDER(125MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/720W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	1,479,600	8%
819	M9509B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	1,479,600	8%
820	M9511B	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	1,522,800	8%
821	M9512B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC ĐUỔI)	1,350,000	8%
822	M9513B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/TOGGLE SWITCH	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TÁC ĐUỔI)	1,414,800	8%
823	M9800B	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2,246,400	8%
824	MLT100	TABLE SAW(255MM)	MÁY CƯA BÀN(255MM)	16,727,040	8%
825	MP001GZ	CORDESS INFLATOR(40V MAX)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(40V MAX)	4,015,440	8%
826	MP100DZ	CORDESS INFLATOR(12V MAX)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(12V MAX)	2,223,720	8%
827	MR002GZ	CORDESS JOB SITE RADIO(40V MAX/18V/14.4V/	RADIO CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(40V	8,755,560	8%
828	MR106GZ	CORDESS RADIO WITH LANTERN(40V MAX)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LÔNG DÙNG PIN(40V MA	5,625,720	8%
829	MT980	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	1,928,880	8%
830	MT980KX2	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3,244,320	8%
831	MT980X1	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2,291,760	8%
832	MW001GZ	CORDESS MICRO WAVE(40V MAXX2)	LỎ VÌ SÔNG DÙNG PIN(40V MAXX2)	33,215,400	8%
833	N1900B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	4,469,040	8%
834	N3701	TRIMMER(6,35MM1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM1/4")	4,060,800	8%
835	N5900B	CIRCULAR SAW(235MM)	MÁY CƯA Đĩa(235MM)	5,097,600	8%
836	PB002GZ	CORDESS PORTABLE BAND SAW(127X127MM/F	MÁY CƯA VÒNG DÙNG PIN(127X127MM/BL)(40	16,160,040	8%
837	PB003GZ	CORDESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL	MÁY CƯA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(40V	12,420,000	8%
838	PC5000C	CONCRETE PLANER(125MM)	MÁY BẢO BÊ TỔNG(125MM)	13,404,960	8%
839	PC5010C	CORDED CONCRETE PLANER(125MM)	MÁY BẢO BÊ TỔNG(125MM)	13,745,160	8%
840	PT7000	PLATE JOINER(100MM)	MÁY GHEP MÔNG(100MM)	6,974,640	8%
841	PM001GL201	CORDESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V M	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	49,668,150	5%
842	PM001GT201	CORDESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V M	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	43,317,750	5%
843	PM001GZ	CORDESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V M	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	28,732,200	5%
844	PO5000C	RANDOM ORBIT POLISHER(125MM)	MÁY ĐÁNH BÔNG QUỠ ĐẠO(125MM)	9,095,760	8%
845	PP001GZK	CORDESS HOLE PUNCHER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÓT LỖ THUY LỰC DÙNG PIN(BL)(40V M	99,236,880	8%
846	PS001GZ	CORDESS POLISHER SCRUBBER(BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ SÀN DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	20,412,000	8%
847	PT001GZ01	CORDESS PIN NAILER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮN DINH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13,291,560	8%
848	PT354DSYJ	CORDESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN DINH DÙNG PIN(12V MAX)	12,951,360	8%
849	PT354DZ	CORDESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN DINH DÙNG PIN(12V MAX)	10,830,240	8%
850	PV001GZ	CORDESS POLISHER(180MM/BL)(40V MAX)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(180MM/BL)(40V M	11,578,680	8%
851	PV301DSYE	CORDESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(12V MAX)	9,367,920	8%
852	PV301DZ	CORDESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(12V MAX)	7,780,320	8%
853	PV7001C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐÁNH BÔNG(180MM)	7,700,400	8%
854	RM350D	ROBOTIC MOWER(240MM)(18V/INTERNAL BATT	MÁY CẮT CỎ ROBOT DÙNG PIN(240MM)(18V/P	97,127,640	8%
855	RP001GZ	CORDESS ROUTER(12,7MM/1/2"/AWS/BL)(40V M	MÁY PHAY(12,7MM/1/2"/AWS/BL)(40V MAX)	10,681,800	8%
856	RP0900	ROUTER(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	MÁY PHAY(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	3,640,680	8%
857	RP1801	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	11,124,000	8%
858	RP1803F	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	12,951,360	8%
859	RP2303FC	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	14,549,760	8%
860	RP2303FC05	ROUTER(1/2")	MÁY PHAY(1/2")	14,040,000	8%
861	RS001GZ	CORDESS REAR HANDLE SAW(185MM/BL)(40V	MÁY CƯA Đĩa TAY CẦM PHÍA SAU DÙNG PIN(	8,052,480	8%
862	RS002GZ	CORDESS REAR HANDLE SAW(260MM/BL)(40V	MÁY CƯA Đĩa TAY CẦM PHÍA SAU DÙNG PIN(	11,205,000	8%
863	RT001GZ23	CORDESS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÁNH CÀNH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6,623,640	8%
864	RT0702C	TRIMMER(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	4,038,120	8%
865	SC001GZK	CORDESS STEEL ROD CUTTER(BL)(40V MAX)	MÁY CHẼN SẮT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	79,721,280	8%
866	SC103DZ	CORDESS THREADED ROD CUTTER(BL)(12V M	MÁY CẮT SẮT REN DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	17,759,520	8%
867	SD100DSYJ	CORDESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DÙNG PIN(12V MAX)	8,415,360	8%
868	SD100DZ	CORDESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DÙNG PIN(12V MAX)	6,192,720	8%
869	SG1251J	WALL CHASER(125MM)	MÁY CẮT TƯỜNG(125MM)	14,663,160	8%
870	SI401	SCROLL SAW(50W)	MÁY CƯA LÔNG BÀN(50W)	6,850,440	8%
871	SK103PZ	LINE-POINT LASER	MÁY CẢN MỨC LASER	8,661,600	8%
872	SK10GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V	MÁY CẢN MỨC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12	14,889,960	8%
873	SK20GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V	MÁY CẢN MỨC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12	18,110,520	8%
874	SK40GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V	MÁY CẢN MỨC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12	25,322,760	8%
875	SK700GD	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V	MÁY CẢN MỨC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12	21,195,000	8%
876	SP001GZ	CORDESS PLUNGE CUT CIRCULAR SAW(165MM	MÁY CƯA Đĩa DÙNG PIN(165MM/CÓ THỂ GẮN	11,692,080	8%
877	SP6000	PLUNGE CUT CIRCULAR SAW	MÁY CƯA Đĩa	12,951,360	8%
878	ST001GZ	CORDESS STAPLER(J STAPLER 4MM/BL)(40V M	MÁY BẮN DINH GHIM DÙNG PIN(DINH J 4MM/	16,613,640	8%
879	ST002GZ	CORDESS STAPLER(J STAPLER 10MM/BL)(40V M	MÁY BẮN DINH GHIM DÙNG PIN(DINH J 10MM	16,613,640	8%
880	TD001GZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6,170,040	8%
881	TD002GD202	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	18,326,520	8%
882	TD002G201	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8,279,280	8%
883	TD003GA201	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13,745,160	8%
884	TD003GZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	4,706,640	8%
885	TD004GZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6,577,200	8%
886	TD0100	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2,620,080	8%
887	TD0101	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2,620,080	8%
888	TD0101F	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2,733,480	8%
889	TD022DSE	CORDESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	4,615,920	8%
890	TD022DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	2,246,400	8%
891	TD023DSE	CORDESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	4,860,000	8%
892	TD023DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	2,376,000	8%
893	TD090DWE	CORDESS IMPACT DRIVER(10.8V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3,391,200	8%
894	TD090DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(10.8V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(10.8V)	1,407,240	8%
895	TD110DSAE	CORDESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN (12V MAX)	4,820,040	8%
896	TD110DSYE	CORDESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4,158,000	8%
897	TD110DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1,501,200	8%
898	TD111DSAJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6,669,000	8%
899	TD111DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3,323,160	8%
900	TD112DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(NZ TYPE/BL)(12V M	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(NZ TYPE/BL)(12V MA	4,174,200	8%
901	TL064DZ	CORDESS ANGLE IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT GÓC DÙNG PIN(12V MAX)	6,011,280	8%
902	TL065DZ	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN(12V MAX)	6,011,280	8%
903	TM001G201	CORDESS MULTI TOOLS(BL)(40V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	9,628,200	8%
904	TM3000C	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3,970,080	8%
905	TM300DSYE	CORDESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	5,248,800	8%
906	TM300DZ	CORDESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	3,323,160	8%
907	TR001GZ	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(40V MAX)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DÙNG PIN(BL)(40V MA	44,226,000	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

- * Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
- * Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
908	TW001GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MA	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(40V	25,662,960	8%
909	TW001GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MA	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(40V	12,259,080	8%
910	TW002GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(40V M	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(40V	27,590,760	8%
911	TW002GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(40V M	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(40V	13,960,080	8%
912	TW003GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(40V M	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(40V	26,535,600	8%
913	TW003GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(40V M	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(40V	13,042,080	8%
914	TW004GD201	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY D	19,936,800	8%
915	TW004GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY D	8,164,800	8%
916	TW007GD202	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY D	20,287,800	8%
917	TW007GZ02	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDE	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/ĐÁY D	8,370,000	8%
918	TW009GT201	CORDESS IMPACT WRENCH(25.4MM/SHORT AN	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(25.4MM/CÓT N	38,942,640	8%
919	TW009GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(25.4MM/SHORT AN	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(25.4MM/CÓT N	24,052,680	8%
920	TW010GT201	CORDESS IMPACT WRENCH(25.4MM/LONG AN	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(25.4MM/CÓT D	40,087,440	8%
921	TW010GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(25.4MM/LONG AN	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(25.4MM/CÓT D	24,631,560	8%
922	TW011GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MA	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(40V	31,276,800	8%
923	TW011GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MA	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(40V	13,608,000	8%
924	TW0200	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	8,370,000	8%
925	TW0350	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	9,968,400	8%
926	TW060DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(6.35MM)(12V MAX	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(6.35MM)(12V M	1,543,320	8%
927	TW1000	IMPACT WRENCH(25.4MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(25.4MM)	25,322,760	8%
928	TW100DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(10.8V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(10.8V)	1,293,840	8%
929	TW140DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(12V MA	1,543,320	8%
930	TW141DSAE	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(12V M	5,046,840	8%
931	TW141DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(12V M	1,634,040	8%
932	TW160DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(12V M	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(12V	3,584,520	8%
933	TW161DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(12V M	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(12V	3,640,680	8%
934	TW202D001	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	6,147,360	8%
935	TW202DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	2,246,400	8%
936	UA003GZ01	CORDESS POLE SAW(300MM/BL)(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM)	15,582,240	8%
937	UA004GZ01	CORDESS POLE SAW(300MM/TELESCOPIC PIPE	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM)	21,081,600	8%
938	UB001CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYP	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI B	11,681,280	8%
939	UB001GZ	CORDESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,791,120	8%
940	UB002CZ01	CORDESS BACKPACK BLOWER(CONNECTOR T	MÁY THỔI ĐEO VAI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHU	19,596,600	8%
941	UB002GZ	CORDESS BLOWER(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(40V MAX)	3,130,920	8%
942	UB003CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYP	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI B	12,599,280	8%
943	UB003GZ	CORDESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	13,089,600	8%
944	UB004CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYP	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI B	21,762,000	8%
945	UB004GZ	CORDESS BACKPACK BLOWER(BL)(40V MAX*2	MÁY THỔI ĐEO VAI DỪNG PIN(BL)(40V MAX*2	16,740,000	8%
946	UB005GZ	CORDESS BLOWER VACUUM(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI VÀ HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(40V MA	8,208,000	8%
947	UB100DZ	CORDESS BLOWER(12V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(12V MAX)	1,985,040	8%
948	UB101DZ	CORDESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(12V MA	MÁY THỔI DỪNG PIN(ÔNG THỔI SÂN VƯỜN)(	2,268,000	8%
949	UB1103	BLOWER	MÁY THỔI	2,778,840	8%
950	UC004GZ	CORDESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(40V M	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(350MM/90PX/BL)(40	10,751,400	8%
951	UC007GZ	CORDESS CHAIN SAW(NO SAW CHAIN/SPROCK	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(KHÔNG KÈM DÂY 3	9,640,080	8%
952	UC012GZ	CORDESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/BL)(40V M	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(400MM/80TXL/BL)(4	13,631,760	8%
953	UC016GZ	CORDESS CHAIN SAW(400MM/80TXL TOOL LES	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(400MM/80TXL/KH	13,631,760	8%
954	UC020GZ	CORDESS CHAIN SAW(NO SAW CHAIN/SPROCK	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(KHÔNG KÈM DÂY 3	12,247,200	8%
955	UC022GZ	CORDESS CHAIN SAW(350MM/80TXL/BL)(40V M	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(350MM/80TXL/BL)(4	13,040,960	8%
956	UC029CZ01	CORDESS PRUNING SAW(150MM/BL)(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH DỪNG PIN(150MM/BL)(40V M	7,099,920	8%
957	UC029GZ	CORDESS CHAINSAW(500MM/95TXL/BL)(40V M	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(500MM/95TXL/BL)(4	18,597,600	8%
958	UC031GZ	CORDESS CHAIN SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	10,432,800	8%
959	UC033GZ	CORDESS CHAINSAW(500MM/95TXL/BL)(40V M	MÁY CUA XÍCH DỪNG PIN(500MM/95TXL/BL)(4	17,820,000	8%
960	UC100DWX01	CORDESS PRUNING SAW(100MM/BL)(12V MAX	MÁY CUA CÀNH DỪNG PIN(100MM/BL)(12V M	7,382,880	8%
961	UC100DZ01	CORDESS PRUNING SAW(100MM/BL)(12V MAX	MÁY CUA CÀNH DỪNG PIN(100MM/BL)(12V M	5,443,200	8%
962	UC3041A	CHAIN SAW(300MM/90PX)	MÁY CUA XÍCH DỪNG ĐIỆN(300MM/90PX)	4,536,000	8%
963	UC4041A	CHAIN SAW(400MM/90PX)	MÁY CUA XÍCH DỪNG ĐIỆN(400MM/90PX)	4,806,000	8%
964	UC4551A	CHAIN SAW(450MM/91PX)	MÁY CUA XÍCH DỪNG ĐIỆN(450MM/91PX)	7,337,520	8%
965	UE001GZ	CORDESS EDGER(BL)(40V MAX)	MÁY TIA MÈP DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	12,599,280	8%
966	UG001GZ	CORDESS GROUND TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT TIA CỎ SÁT ĐẤT DỪNG PIN (BL)(40V	16,740,000	8%
967	UH004GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40	12,259,080	8%
968	UH005GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40	12,032,280	8%
969	UH006GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40	11,397,240	8%
970	UH007GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40	12,032,280	8%
971	UH008GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40	10,524,600	8%
972	UH009GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40	11,578,680	8%
973	UH013GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40	14,968,800	8%
974	UH014GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40	15,876,000	8%
975	UH020GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM/BL)(40	7,916,400	8%
976	UH021GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40	8,143,200	8%
977	UH023GD101	CORDESS HEDGE TRIMMER(200MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(200MM/BL)(40	11,793,600	8%
978	UH023GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(200MM/BL)(40V M	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(200MM/BL)(40	5,011,200	8%
979	UH201DSY	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	3,970,080	8%
980	UH201DWAX	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	4,683,960	8%
981	UH201DZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	2,110,320	8%
982	UH3502	HEADGE TRIMMER(350MM)	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG ĐIỆN(350MM)	2,778,840	8%
983	UM110D001	CORDESS GRASS SHEAR(110MM)(BL)1815G*1+D	MÁY TIA CỎ DỪNG PIN(110MM)(BL)1815G*1+D	3,675,240	8%
984	UM600DSYE	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TIA CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	5,387,040	8%
985	UM600DZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TIA CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	2,506,680	8%
986	UN001GZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40	14,663,160	8%
987	UN006GDZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(12V	MÁY TIA HÀNG RÀO DỪNG PIN(460MM)(12V M	4,423,680	8%
988	UP100DZ	CORDESS PRUNING SHEARS(BL)(12V MAX)	MÁY CẮT CÀNH DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	28,634,040	8%
989	UR002GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	10,584,000	5%
990	UR006GZ01	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	11,808,300	5%
991	UR007GZ01	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	10,804,500	5%
992	UR012GZ01	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAXX2)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAXX2)	21,841,050	5%
993	UR013GZ01	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	15,590,400	5%
994	UR014GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	14,476,350	5%
995	UR016GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	10,022,250	5%
996	UR017GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(TAY CÀM VÒNG/BL)(4	9,151,800	5%
997	UR100DWYE	CORDESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	5,347,650	5%
998	UR100DZ	CORDESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	3,186,750	5%
999	UR101CZ	BATTERY POWERED GRASS TRIMMER(CONNEC	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI	14,884,800	5%
1000	US053DZ	CORDESS GARDEN SPRAYER(5L)(12V MAX)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(5L)(12V MAX)	5,149,200	5%
1001	UT001GZ	CORDESS MIXER(SHAFT HOLDER/BL)(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(CHUỐI TRƯC/BL)(4	14,889,960	8%
1002	UT002GZ	CORDESS MIXER(13MM/DRILL CHUCK/BL)(40V	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(13MM/CHUỐI KẸP	13,982,760	8%
1003	UT1305	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	7,859,160	8%
1004	UT2204	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	6,959,520	8%
1005	UV001GZ	CORDESS SCARIFIER(380MM/BL)(40VMAX)	MÁY XOI CỎ DỪNG PIN(380MM/BL)(40VMAX)	24,052,680	8%
1006	UX01GZ	CORDESS MULTI FUNCTION POWER HEAD/BL)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL 40V	8,596,800	8%
1007	VC001GZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/8L/BL	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(ÚT&KHỎ/8L/BL)(40	15,015,240	8%
1008	VC002GZ	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY/HEPA/AWS	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHỎ/HEPA/AWS/8L/	20,163,600	8%
1009	VC003GZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/15L/E	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(ÚT&KHỎ/15L/BL)(40	15,355,440	8%
1010	VC004GZ	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY/HEPA/AWS	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHỎ/HEPA/AWS/15L/	20,503,800	8%
1011	VC005GZ	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY/8L/BL)(40V	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHỎ/8L/BL)(40V MAX	16,386,840	8%
1012	VC006GMZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/38L/A	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(WET&DRY/38L/AWS/	35,392,680	8%
1013	VC007GZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/40L/A	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(WET&DRY/38L/AWS/	35,392,680	8%
1014	VC008GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER/HEP	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/2L/BL	11,113,200	8%
1015	VC009GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER/HEP	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/AWS/2	10,978,200	8%
1016	VC010GZ	CORDESS UPRIGHT CLEANER(HEPA/BL)(40V M	MÁY HÚT BỤI THẰNG DỨNG DỪNG PIN(HEPA/	19,471,320	8%
1017	VC011GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER/HEP	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/6L/BL	14,209,560	8%
1018	VC012GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER/HEP	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/AWS/6	14,549,760	8%
1019	VC014GLZ	CORDESS PORTABLE VACUUM CLEANER(WET/	MÁY HÚT BỤI ĐA NĂNG DỪNG PIN(ÚT&KHỎ	9,072,000	8%
1020	VC1310LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ÚT&KHỎ)	12,599,280	8%
1021	VC2000L	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ÚT&KHỎ)	7,813,800	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Áp dụng từ 07/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

				Giá thông thường	
Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/ND-CP
1022	VC3210LXI	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(UỐT&KHÔ)	15,582,240	8%
1023	VL001GZ	CORDLESS SCREED(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÀM THUỐC KHÔNG DÂY DỪNG PIN(BL)	10,152,000	8%
1024	VR001CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/1.5M/C)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(43MM/1.5M)	76,738,320	8%
1025	VR001GZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/1.5M/B)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(43MM/1.5M)	4,978,800	8%
1026	VR002CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/3M/CO)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(43MM/3M/4)	82,465,560	8%
1027	VR003CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(52MM/1.5M/C)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(52MM/1.5M)	77,884,200	8%
1028	VR004CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(52MM/1.5M/C)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(52MM/3M/4)	83,610,360	8%
1029	VS001GZ	CORDLESS VACUUM SWEEPER(BL)(40V)	MÁY QUÉT RÁC DÂY TAY DỪNG PIN(BL)(40V)	49,250,160	8%
1030	WR100DSA	CORDLESS RATCHET WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TẮM DỪNG PIN(12)	5,943,240	8%
1031	WR100DZ	CORDLESS RATCHET WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TẮM DỪNG PIN(12)	4,514,400	8%
1032	WT001GZ	CORDLESS SHEAR WRENCH (BL) (40V MAX)	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG DỪNG PIN (BL)(40V M	67,575,600	8%